

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7
NĂM 2014

I/Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5400105091
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Ít Ong, Mường La, Sơn La
- Văn phòng đại diện: Tầng 7, tháp B, Toà nhà Sông Đà, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.
- Số điện thoại: 043.7878230; Số fax: 0437878229
- Email: tchcsongda7@gmail.com
- Website: songda7.com.vn
- Mã cổ phiếu: SD7

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1- *Thành lập* : Công ty cổ phần Sông Đà 7 tiền thân là Công ty Sông Đà 7- Đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông được thành lập tháng 8 năm 1976 tại Công trường xây dựng Nhà máy Thủy điện Thác Bà - Yên Bái.

2.2- *Chuyển đổi Công ty* : Công ty Sông Đà 7 được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 7 theo Quyết định số 2335/QĐ-BXD ngày 19/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Giấy phép đăng ký kinh doanh số : 5400105091 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29/5/2012.

2.3- *Niêm yết* : Công ty cổ phần Sông Đà 7 được Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán và chính thức niêm yết trên sàn giao dịch Hà Nội ngày 27/12/2006.

2.4- Các sự kiện khác:

- Từ năm 2002-2006: Công ty tham gia thi công Thủy điện Tuyên Quang có công suất 342 MW là công trình thủy điện lớn thứ 3 miền bắc tại thời điểm đó với tư cách là một trong những đơn vị thi công chính. Các hạng mục công trình do Công ty thi công được chủ đầu tư và tổng thầu đánh giá cao về tiến độ và chất lượng công trình.

- Từ năm 2004-2011: Công ty tham gia thi công 3/6 tổ máy Thủy điện Sơn La có công suất 2.400 MW là công trình Thủy điện lớn nhất Đông Nam Á. Bên cạnh đó Công ty còn được Tổng công ty Sông Đà giao nhiệm vụ là đơn vị thi công công trình Thủy điện Nậm Chiến có công suất 200 MW. Công ty đã góp phần tích cực trong việc đẩy nhanh tiến độ thi công để đưa nhà máy Thủy điện Sơn La phát điện sớm 2 năm so với tiến độ đề ra.

- Từ năm 2010 đến nay: Công ty tiếp tục được tin tưởng giao nhiệm vụ là một trong những đơn vị thi công chính Thủy điện Lai Châu có công suất 1.200 MW và là thành viên của tổ hợp nhà thầu thi công thủy điện Bản Chát có công suất 220 MW.

Ngoài ra Công ty hiện đang tham gia thi công xây lắp dự án Khu đô thị Vườn Cam do Công ty CP Vinapol làm chủ đầu tư và một số công trình xây lắp khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1- Ngành nghề kinh doanh :

- Xây dựng các công trình công nghiệp, công cộng, nhà ở và xây dựng khác;
- Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông;
- Trang trí nội, ngoại thất công trình, tạo kiến trúc cảnh quan công trình;
- Xây dựng đường dây và trạm biến áp điện đến 500 Kv;
- Xây dựng công trình thông tin, bưu điện, xây dựng hầm lò, đường hầm;
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước và lắp đặt;
- Khai thác mỏ, khoan phun, khoan phụt, gia cố địa chất công trình, xử lý chống thấm, đóng cọc móng, khoan khai thác nước;
- Thiết kế và tư vấn, giám sát thi công các công trình xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông;
- Sản xuất, kinh doanh phụ tùng, phụ kiện bằng kim loại phục vụ xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm giấy;
- Sửa chữa cơ khí, ô tô, xe máy;
- Kinh doanh vận tải;
- Kinh doanh nhà, bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; môi giới, đấu giá bất động sản;
- Kinh doanh, tổ chức các dịch vụ vui chơi giải trí;
- Đầu tư, xây lắp các công trình Thủy điện vừa và nhỏ; SXKD điện thương phẩm;
- Xuất nhập khẩu hàng hoá, vật tư, thiết bị, máy móc, phụ tùng phục vụ thi công các công trình xây dựng.

3.2 Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Hội đồng Quản trị: 05 thành viên;

4.2. Ban kiểm soát: 03 thành viên;

4.3. Ban Giám đốc điều hành Công ty: 1 Tổng giám đốc, và 04 phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng.

4.4. Phòng ban giúp việc: 06 phòng ban Công ty: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Vật tư thiết bị, Phòng Kinh tế kế hoạch, Phòng Kỹ thuật – công nghệ, Phòng Tài chính – Kế toán, Ban kiểm soát nội bộ, phòng dự án đầu thầu

4.5. Đơn vị trực thuộc: 02 Đơn vị trực thuộc: Chi nhánh Sông Đà 7.05, Chi nhánh Sông Đà 7.07.

4.6. Công ty con: 05 Công ty con: Công ty cổ phần thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7, Công ty CP Sông Đà 7.04, Công ty CP Sông Đà 7.02; Công ty TNHH MTV Sông Đà 7.05; Công ty TNHH MTV Sông Đà 7.09

4.7. Công ty liên Kết: 02 Công ty: Công ty CP Sông Đà 8, Công ty CP Thủy điện Nậm He.

5. Định hướng phát triển của Công ty CP Sông Đà 7

5.1 Mục tiêu chủ yếu

Xây dựng và phát triển Công ty trở thành Công ty xây lắp chuyên ngành mạnh, có tính chuyên môn hóa cao với bộ máy gọn nhẹ, ứng dụng các qui trình quản lý hiện đại; trở thành công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất vật liệu cho các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông và luôn đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 7 thành một doanh nghiệp có sự phát triển bền vững, ổn định và là một doanh nghiệp chuyên sâu trong các lĩnh vực sau:

- + Xây lắp: bao gồm các công trình thủy điện, các công trình hạ tầng công nghiệp.
- + Sản xuất công nghiệp: SXVLXD; Đầu tư kinh doanh bán điện.
- Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 7 thành một doanh nghiệp có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và sự phát triển lớn mạnh của Tổng công ty Sông Đà.
- Hoạt động hiệu quả về tài chính: Luôn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận thực dương và tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính.
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao: Để đạt được những mục tiêu đề ra phụ thuộc vào việc thu hút được một đội ngũ nhân sự mạnh và có năng lực tại tất cả các cấp bậc trong Công ty, từ cấp điều hành cao nhất có vai trò lãnh đạo các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cho đến đội ngũ lãnh đạo nghiệp vụ và nhân sự phụ trách việc quản lý các nghiệp vụ và chức năng then chốt, cho tới các lãnh đạo cấp trung và nhân viên có trách nhiệm triển khai kế hoạch chiến lược và vận hành trong điều kiện cạnh tranh khắc nghiệt; Cũng như một đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, bậc cao thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty.
- Xây dựng mô hình quản trị theo hướng hiện đại: Thông qua mô hình quản trị hiện đại đang được áp dụng tại các Công ty lớn trong nước và quốc tế, Công ty sẽ tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi và từng bước sẽ áp dụng tại Đơn vị bao gồm: Cơ cấu tổ chức; Mô hình hoạt động; Các quy trình quản lý.

b. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu giai đoạn 2014 ÷ 2016 và tầm nhìn đến năm 2020.

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	555,6	362	561,7
a	<i>Xây lắp</i>	10 ⁹ đ	517,1	362	280,0
	<i>Tỷ trọng</i>	%	93%	100%	50%
b	<i>SXCN và KD khác</i>	10 ⁹ đ	38,5	0	281,7
	<i>Tỷ trọng</i>	%	7%	0%	50%
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	499	458	567
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	11,0	7,6	9,25

Một số chỉ tiêu đến năm 2020

Tốc độ tăng trưởng giá trị SXKD bình quân hàng năm (từ năm 2017 ÷ 2020) tăng từ 5 ÷ 7%. Tổng giá trị SXKD năm 2020 gấp 1,33 lần so với năm 2015. Cụ thể như sau:

- Tổng giá trị SXKD năm 2020: 814,27 tỷ đồng. Trong đó:
- * Xây lắp: 366,42 tỷ đồng - Tỷ trọng: đạt 45 %
TGTSXKD
- * Sản xuất VLXD+ K.D bán điện: 447,85 tỷ đồng - Tỷ trọng: đạt 55%
TGTSXKD
- Doanh thu: 732,80 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu: 440 tỷ đồng
- Tổng số CBCNV: 1.200 người

6. Các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động SXKD

- Việc chuyển nhượng một số dự án đầu tư không đạt được kỳ vọng
- Hoạt động xây lắp được chuyển sang hình thức đấu thầu vì vậy trong quá trình thực hiện các gói thầu nếu giá nguyên liệu đầu vào có biến động tăng lớn sẽ làm giảm hiệu quả SXKD. Chính vì vậy, trong quá trình đấu thầu phải có những phân tích, đánh giá các trường hợp có thể xảy ra trong quá trình thực hiện các gói thầu.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Từ khi chuyển đổi sang hoạt động theo cơ chế của Công ty cổ phần. Công ty đã khẳng định được sự tồn tại và phát triển bền vững. Đội ngũ CBCNV đã từng bước được sắp xếp lại, ổn định. Trình độ về quản lý cũng như tay nghề của CBCNV không ngừng nâng cao đáp ứng sự đòi hỏi khốc liệt và ngày một khắt khe của thị trường.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014 (Công ty mẹ)

1.1 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty mẹ:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2014	TH năm 2014	% TH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	516,11	555,58	108%
-	Kinh doanh XL	Tỷ.đ	516,11	517,12	100%
-	Phục vụ XL và KD khác	Tỷ.đ	0	38,46	
2	Doanh thu	Tỷ.đ	498,68	458,12	92%
3	Các khoản nộp Nhà nước	Tỷ.đ	21,36	17,66	83%
4	Lợi nhuận	Tỷ.đ			
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	11,01	7,66	70%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	10,67	7,27	68%
5	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	6,5	6,2	95%
6	Đầu tư	Tỷ.đ	28,00	11,0	39%

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện năm 2014 so với kế hoạch và so với năm 2013

a. So với kế hoạch năm 2014 thì Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu theo kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

a.1. Sản lượng của Công ty mẹ đạt: 555 tỷ đồng/KH năm: 516 tỷ đồng đạt 108% KH năm 2014

Công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các đơn vị thực hiện các mục tiêu tiến độ tại công trình thủy điện Lai Châu; Trong đó đã phát động chiến dịch thi đua 90 ngày đêm hoàn thành cao độ 303m tại Hạng mục đập tràn (từ ngày 03/10/2014 đến ngày 31/12/2014). Kết quả đã đạt và vượt mục tiêu tiến độ đề ra nên sản lượng thực hiện tăng so với kế hoạch.

a.2. Doanh thu Công ty mẹ đạt 458 tỷ đồng/Kh 498 tỷ đồng đạt 92% KH năm 2014 chủ yếu do công tác quyết toán một số công trình như khu đô thị vườn Cam, Thủy điện Bản Chát, Nậm Chiến, Thủy điện Hồ Hồ không thực hiện đúng kế hoạch do chủ đầu tư khó khăn về vốn.

a.3 Lợi nhuận đạt 7,66 tỷ đồng/KH 11 tỷ đồng đạt 70% KH năm chủ yếu do công ty chưa thu được khoản cổ tức 2,496 tỷ đồng từ Công ty CP Sông Đà 7.04 và thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi 1 số khoản công nợ khó thu.

b. So với kết quả SXKD năm 2013:

- Sản lượng năm 2014 tăng 135,6 tỷ đồng so với năm 2013 chủ yếu do công trình Thủy điện Lai Châu đi vào giai đoạn thi công công trình chính có khối lượng lớn làm tăng sản lượng

- Doanh thu giảm 25,8 tỷ đồng so với năm 2013, nguyên nhân do công tác quyết toán một số công trình như khu đô thị vườn Cam, Thủy điện Bản Chát, Nậm Chiến, Thủy điện Hồ Hồ không thực hiện đúng kế hoạch do chủ đầu tư khó khăn về vốn.

- Mặc dù so với năm 2013 doanh thu giảm, tuy nhiên lợi nhuận năm 2014 cao hơn so với năm 2013. Nguyên nhân chủ yếu như sau:

+ Công ty tiếp tục thực hiện định biên tinh gọn bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hiệu quả công tác từ đó giảm được chi phí quản lý.

+ Công trình Thủy điện Lai Châu đi vào giai đoạn thi công có khối lượng công việc lớn.

+ Lãi suất ngân hàng đã giảm dẫn đến chi phí lãi vay giảm.

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành Công ty

2.1.1. Tổng giám đốc:

- Họ và tên : **Nguyễn Hữu Doanh**
- Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 03/9/1968
- Nơi sinh : Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu : 111112275 Cấp ngày 03/9/2003 Nơi cấp Hà Tây
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ 07/1987 - 12/1994: Công ty XD Công trình ngầm - Tổng công ty XD Sông Đà
- Từ 01/1995 - 12/1996: Công ty XD Sông Đà 8 - Tổng công ty XD Sông Đà
- Từ 03/1997 - 06/2002: Học đại học Xây dựng
- Từ 07/2002 - 01/2004: Đội trưởng đội Xây lắp số I - Công ty xây dựng Sông Đà 7
- Từ 02/2004 - 12/2007: Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 7.04 - Công ty CP Sông Đà 7

- Từ 01/2008 - 7/2010: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
- Từ 8/2010 - 5/2012: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7.04
- Từ 5/2012 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 7.04

2.1.2. Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Bút**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/9/1958
- Nơi sinh: Văn Phú – Thường Tín – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Văn Phú – Thường Tín – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Tổ 26 - P. Tân Thịnh - TP Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy

Quá trình công tác:

- Từ 1983 – 1984 Làm kỹ thuật
- Từ 1985 – 1986 Làm Phó phòng QLCG Công ty Sông Đà 7
- Từ 1987 – 1989 Làm Phó Quản đốc các phân xưởng S/c bê tông
- Từ 1990 – 1993 Làm PGĐ Xí nghiệp
- Từ 1994 – 2001 Làm PGĐXN sau đó làm Trưởng phòng QLCG
- Từ 2002 làm PGĐ Công ty Sông Đà 7
- Công tác liên tục ở Công ty Sông Đà 7 từ 1983 đến nay

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7, Thành viên HĐQT Công ty CP TĐ Cao nguyên Sông Đà 7, thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Nậm He, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 7.02

2.1.3. Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : **Trịnh Quang Thạnh**
- Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 31/12/1956
- Nơi sinh : Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam

- Số CMTND/Hộ chiếu : 113439309, Cấp ngày 30/11/2007 Nơi cấp Hoà Bình
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Phường Tân Hòa, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hoá :10/10
- Trình độ chuyên môn :Kỹ sư Xây dựng thủy lợi
- Quá trình công tác:
 - Từ 01/1979 - 7/1983: Cán bộ kỹ thuật - XN bê tông nghiên sàng-Tổng công ty XD TĐ Sông Đà
 - Từ 7/1983 - 8/1984 : P/phòng thi công - XN bê tông nghiên sàng-Tổng công ty XD TĐ Sông Đà
 - Từ 8/1984 - 01/1990: Trưởng phòng thi công - Cty SXVL XD-Tổng công ty XD TĐ Sông Đà
 - 01/1990 - 10/1995: Trưởng phòng kinh tế- Cty SXVL XD-Tổng công ty XD TĐ Sông Đà
 - Từ 10/1995 - 12/2005: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 7
 - Từ 01/2006 - 9/2006: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7
 - Từ 10/2006 - 3/2010: Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà - Hoàng Liên
 - Từ 4/2010 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7; Thành viên HĐQT Công ty CP TĐ Cao nguyên Sông Đà 7; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đồ gỗ Yên Sơn

2.1.4. Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : **Lê Vĩnh Giang**
- Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 06/06/1972
- Nơi sinh : Vĩnh Kiên, Yên Bình, Yên Bái
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu : 012036936, Cấp ngày 21/11/2013;Nơi cấp Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Yên Sơn, Đô Lương, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Số 1 Ngõ 495, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 0913053930
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:
 - Từ 1993 - 1996: Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 12, Tổng công ty Sông Đà

- Từ 1996-2002: Cán bộ kỹ thuật, Phòng quản lý kỹ thuật Tổng công ty Sông Đà
- Từ 2002-2004: Phó giám đốc Ban điều hành thi công xây dựng đường Hồ Chí Minh Tổng công ty Sông Đà
- 2004-2007: Giám đốc Ban điều hành thi công xây dựng đường Hồ Chí Minh, Tổng công ty Sông Đà
- Từ 2007-2008: Học MBA tại vương Quốc Anh
- Từ 2009 - 2010: Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 8
- Từ 4/2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 8

2.1.5. Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: **Phạm Văn Hưng**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/05/1969
- Nơi sinh: Nhật Tân – Gia Lộc – Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nhật Tân – Gia Lộc – Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: 27 Nguyễn Quý Tân, P. Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ năm 1986 đến 1989: Học Trung cấp xây dựng
- Từ năm 1989 đến 1995: Công tác tại Xí nghiệp bê tông đập tràn, làm kỹ thuật đội xây lắp tại công trình Thủy điện Hòa Bình
- Từ năm 1995 đến 1999: Làm việc tại Xí nghiệp Sông Đà 705, làm Đội phó đội xây lắp, học hệ ngắn hạn tại trường Đại học Xây dựng chuyên ngành Xây dựng công trình (tại Thủy điện Hòa Bình)
- Từ năm 1999 đến 2002: Làm Đội trưởng tại Xí nghiệp 705 – Công ty cổ phần Sông Đà 7
- Từ năm 2002 đến 2003: Làm khu trưởng, Phó ban kỹ thuật Xí nghiệp 705
- Từ tháng 5/2003 đến tháng 6/2005: Phó giám đốc Xí nghiệp 705 – Công ty cổ phần Sông Đà 7
- Từ tháng 7/2005 đến tháng 6/2008: Làm Giám đốc Xí nghiệp 705 – Công ty cổ phần Sông Đà 7
- Từ tháng 6/2008 đến tháng 5/2010: Làm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7
- Từ tháng 6/2010 đến tháng 9/2012: Làm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7 kiêm Chủ tịch Công ty TNHH Sông Đà Sông Đà 705

- Từ tháng 10/2012 đến tháng 5/2013: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7 kiêm Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 7.05
- Từ tháng 6/2013 đến nay: Làm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7 kiêm Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 705

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 705

2.1.6. Kế toán trưởng

- Họ và tên : **Nguyễn Văn Hiếu**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/02/1984
- Nơi sinh : Bảo Đài, Lục Nam, Bắc Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bảo Đài, Lục Nam, Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú : Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân TCKT

Quá trình công tác:

- Từ 4/2008 - 12/2009: Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty CP Sông Đà 7
- Từ 1/2010 – 4/2010: Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 8
- Từ 5/2010 – 10/2011: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Sông Đà 707
- Từ 11/2011 – 11/2012: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 8
- Từ 12/2012-1/2014: Phó phòng TCKT Ban điều hành TĐ Sơn La-TCT
- Từ 2/2014 -4/2014: Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 7
- Từ 5/2014 -8/2014: Q. Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 7
- Từ 9/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 7

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 7.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2014

- Ông Nguyễn Hồng Trường thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
- Ông Nguyễn Văn Hiếu được Hội đồng quản trị Công ty quản trị Công ty bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số CNBCNV đến 31/12/2014 của Công ty mẹ là 871 người trong đó lao động trực tiếp là 738 người; lao động gián tiếp là 133 người.

3. Tình hình thực hiện đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2014 Công ty tiếp tục thực hiện góp vốn vào Công ty con để đầu tư các dự án Thủy điện nhỏ, cụ thể:

+ Góp vốn cho Công ty CP TB Cao nguyên Sông Đà 7 với số tiền 11,05 tỷ đồng để đầu tư dự án Thủy điện Yantansien

3.2. Các Công ty con, liên kết

3.2.1. Công ty con: Công ty CP Sông Đà 7.04

- Địa chỉ: Huyện Mường Tè, Lai Châu;
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Vốn điều lệ 60.000.000.000 đồng Công ty cổ phần Sông Đà 7 góp vốn là: 31.200.000.000 đồng nắm giữ 52% vốn điều lệ
- Doanh thu năm 2014: 428,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 12,58 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 11,95 tỷ đồng

3.2.2. Công ty con: Công ty CP Sông Đà 7.02

- Địa chỉ: Sơn Bình, Tam Đường, Lai Châu;
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng.
- Vốn điều lệ 60.000.000.000 đồng
- Công ty cổ phần Sông Đà 7 góp vốn là: 40.475.150.000 đồng nắm giữ 67,5% vốn điều lệ.
- Doanh thu năm 2014: 18,35 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -0,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -0,2 tỷ đồng

3.2.4. Công ty con: Công ty CP Thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7

- Địa chỉ: Huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện
- Vốn điều lệ: 180 tỷ đồng: Công ty cổ phần Sông Đà 7 nắm giữ 91% Vốn điều lệ (Đang tiến hành góp vốn theo giai đoạn. Tính đến thời điểm 31/12/2014 Công ty đã góp được là: 105,9 tỷ đồng).
- Doanh thu năm 2014: 45,36 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -0,75 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -0,82 tỷ đồng

3.2.5. Công ty con: Công ty TNHH Đồ gỗ Yên Sơn

- Địa chỉ: huyện Hoài Đức, Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đồ gỗ, xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000. đồng. Công ty Cổ phần Sông Đà 7 nắm giữ 98.5% Vốn điều lệ.
- Doanh thu năm 2014: 0,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -4,39 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -4,39 tỷ đồng

3.2.6. Công ty liên kết: Công ty CP Sông Đà 8

- Địa chỉ: Mường La, Sơn La;

- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng
- Vốn điều lệ 28 tỷ đồng Công ty CP Sông Đà 7 góp 13,827 tỷ đồng chiếm 49,38% VDL
- Doanh thu năm 2014 : 6,98 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -6,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -6,6 tỷ đồng

3.2.3. Công ty liên kết: Công ty CP Thủy điện Nậm He: Được chuyển đổi thành công ty CP từ Công ty con là Công ty TNHH MTV Sông Đà 7.06

- Địa chỉ: Huyện Mường Tù, Mường Cha, tỉnh Điện Biên;
- Vốn điều lệ 130.000.000.000 đồng;
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện
- Công ty cổ phần Sông Đà 7 góp 52,35 tỷ đồng chiếm giữ 40% Vốn điều lệ (Đang tiến hành góp vốn theo giai đoạn. Tính đến thời điểm 31/12/2014 Công ty đã góp được là: 52,35 đồng chiếm 43,91% VDL/vốn thực góp 118,38 tỷ đồng).
- Doanh thu năm 2014: 20,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -12,02 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -12,02 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (Báo cáo Công ty mẹ):

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1. Tổng tài sản	1.207.384.743.340	1.185.921.738.609	-1,7%
2. Doanh thu thuần	460.368.910.779	453.983.661.458	-1,4%
3. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	5.287.551.113	8.037.370.211	52%
4. Lợi nhuận khác	193.694.757	-375.257.395	-293%
5. Lợi nhuận trước thuế	5.481.245.870	7.662.112.816	40%
6. Lợi nhuận sau thuế	5.346.920.352	7.267.416.325	36%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Báo cáo Công ty mẹ).

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
- TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,84	0,86	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,55	0,53	
- (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,72	0,71	
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	0,28	0,29	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			

- Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	1,64	1,54	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,38	0,38	
4. Chỉ tiêu sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu	1,16%	1,6%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,62%	2,08%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,44%	0,61%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,15%	1,77%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 9.000.000.000 cổ phần, số cổ phần chuyển nhượng tự do là: 9.000.000.000 cổ phần, số phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 02/3/2015

Nhóm cổ đông	Số lượng CK sở hữu (CP)	Tỷ lệ %	Chi chú
A. Nhóm trong nước (2.284 cổ đông)	8.784.203	97,6	
I. Tổ chức (30 tổ chức)	3.282.215	36,47	
1. Tổng công ty Sông Đà	2.724.800	30,28	
2. Công ty CP Tập đoàn quốc tế ABC	380.000	4,22	
3. Công ty CP Đầu tư TTN Việt Nam	138.200	1,54	
5. Các tổ chức khác (27 tổ chức)	13.737	0,15	
II. Cá nhân (2.254 cổ đông)	5.527.666	61,4	
B. Nước ngoài (58 cổ đông)	215.797	2,4	
1. Cá nhân (54 cổ đông)	195.448	2,17	
2. Tổ chức (4 tổ chức)	20.349	0,23	
C. Cổ phiếu quỹ	0	0	
Tổng cộng (A+B+C)	9.000.000	100	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014 Công ty CP Sông Đà 7 không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2014 Công ty CP Sông Đà 7 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả SXKD

1.1. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu SXKD 2014.

- Công ty cổ phần Sông Đà 7 bước vào thực hiện kế hoạch năm 2014 trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước còn vẫn còn nhiều khó khăn, thị trường bất động sản vẫn còn trầm lắng, các dự án mới triển khai còn ít. Khó khăn lớn nhất của Công ty là vốn ít, nợ phải trả/vốn chủ sở hữu còn cao, công tác tìm kiếm công việc chưa đạt hiệu quả ảnh hưởng đến thu nhập và việc làm của CBCNV.

-Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thi công tại Công trình thủy điện Lai Châu.

- Phối hợp cùng các bên liên quan chỉ đạo quyết liệt việc thi công hai dự án thủy điện Yantansien và thủy điện Nậm He. Tính đến 31/12/2014 cả 02 dự án đã hoàn thành công tác thi công và đã phát điện thương mại ổn định.

- Một số công trình đã thi công xong từ lâu nhưng do chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán nên giá trị dở dang, công nợ lớn. Mặt khác chi phí lãi vay lớn do sử dụng vốn ngắn hạn để đầu tư dài hạn làm giảm đáng kể hiệu quả SXKD của Công ty.

1.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2014

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2014	TH năm 2014	% TH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	516,11	555,58	108%
-	Kinh doanh XL	Tỷ.đ	516,11	517,12	100%
-	Phục vụ XL và KD khác	Tỷ.đ	0	38,46	
2	Doanh thu	Tỷ.đ	498,68	458,12	92%
3	Các khoản nộp Nhà nước	Tỷ.đ	21,36	17,66	83%
4	Lợi nhuận	Tỷ.đ			
-	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>Tỷ.đ</i>	<i>11,01</i>	<i>7,66</i>	<i>70%</i>
-	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>Tỷ.đ</i>	<i>10,67</i>	<i>7,27</i>	<i>68%</i>
5	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	6,5	6,2	95%
6	Đầu tư	Tỷ.đ	28,00	11,0	39%

1.3. Đánh giá các mặt quản lý điều hành:

1. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

- Đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các đơn vị thực hiện các mục tiêu tiến độ tại công trình thủy điện Lai Châu; Trong đó đã phát động chiến dịch thi đua 90 ngày đêm hoàn thành cao độ 303m tại Hạng mục đập tràn (từ ngày 03/10/2014 đến ngày 31/12/2014). Kết quả đã đạt và vượt mục tiêu tiến độ đề ra.

2. Công tác tái cấu trúc và nâng cao quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức doanh nghiệp từ Cơ quan công ty tới các công ty con, các chi nhánh, trong đó:

+ Thành lập Phòng Dự án đấu thầu từ tháng 10/2014 với nhiệm vụ chính là thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm và thực hiện công tác đầu tư, quản lý các dự án của Công ty;

+ Thành lập bộ phận quản trị rủi ro trực thuộc Ban kiểm soát nội bộ công ty;

+ Tiếp tục xây dựng bổ sung cũng như sửa đổi quy chế, quy định quản lý phù hợp với pháp luật và quy định của Tổng công ty Sông Đà. Trong năm 2014 đã ban hành 07 quy chế, quy định các loại (Quy chế luân chuyển chứng từ kế toán, Quy chế quản lý nợ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ sau khi bổ sung chức năng quản trị rủi ro, Quy chế quản lý và phân cấp quản lý hợp đồng kinh tế, Quy chế tuyển dụng nhân sự, Quy chế đào tạo, Quy định tạm thời về QTRR, Nội quy lao động);

- Hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà 2.

Các tồn tại:

- Việc triển khai thành lập phòng Dự án đấu thầu còn chậm và thiếu cán bộ dẫn đến công tác đấu thầu chưa đạt hiệu quả;

- Việc thoái vốn một số khoản đầu tư tài chính chưa hoàn thành.

3. Công tác tuyển dụng đào tạo, tổ chức nhân sự:

- Đã triển khai công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nguồn cán bộ để có kế hoạch đào tạo bổ sung vào đội ngũ lãnh đạo các cấp của công ty trong tương lai;

- Đã tuyển dụng, bổ sung lực lượng lao động trực tiếp cho các đơn vị thi công tại Thủy điện Lai Châu tăng cường cán bộ hỗ trợ Công ty Cổ phần Cao nguyên Sông Đà 7 để đảm bảo cho việc phát điện và quyết toán Thủy điện Yantansien;

- Công tác chi trả lương, giải quyết chế độ cho người lao động đã kịp thời vì vậy tạo tâm lý ổn định, bảo đảm đời sống cho người lao động đồng thời thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao. Trong năm 2014, chi trả tiền BHXH, BHYT toàn tổ hợp là 20,2 tỷ đồng (trong đó công ty mẹ là 12,7 tỷ đồng);

- Đã cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo do Tổng công ty tổ chức: Quản trị rủi ro, quản trị sự thay đổi, văn hóa thương hiệu Sông Đà.

Các tồn tại:

- Việc bổ sung lực lượng lao động trực tiếp còn bị động, chưa đáp ứng kịp thời theo yêu cầu tiến độ thi công tại các công trình;

- Chưa tổ chức các lớp đào tạo nhằm phổ biến các kiến thức mới, các kiến thức về quản trị doanh nghiệp, cũng như phương thức làm việc hiện đại cho nhân viên.

4. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn lao động

- Từ công ty đến các đơn vị:

+ Đã thường xuyên tăng cường kiểm tra, kiểm soát theo biện pháp và tiến độ thi công đã được phê duyệt để đảm bảo khối lượng, chất lượng, tiến độ công trình;

+ Đã tuân thủ quy trình về các bước hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu thanh toán, nên đã kiểm soát được khối lượng dở dang phục vụ nghiệm thu khối lượng hoàn thành và nghiệm thu thanh toán, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty, trong đó riêng tại thủy điện Lai Châu, năm 2014 đã nghiệm thu thanh toán 128.838 m³ bê tông với chủ đầu tư;

+ Kiểm tra, kiểm soát tốt khối lượng thi công để làm cơ sở nghiệm thu thanh toán lương cho người lao động và hạch toán phần giá trị khối lượng hoàn thành.

- Các công việc chính đã thực hiện và hoàn thành gồm:

+ Thực hiện đúng thỏa thuận tiến độ quyết toán khối lượng với Chủ đầu tư và Ban điều hành tại công trình thủy điện Sơn La. Trong tháng 10 đã quyết toán xong toàn bộ khối lượng thi công tại thủy điện Sơn La;

+ Bám sát chủ đầu tư và làm việc với kiểm toán Thủy điện Hồ Hô, năm 2014 đã chốt xong khối lượng quyết toán 3 lô thầu/4 lô thầu và tách khối lượng theo thời điểm thi công xác nhận với kiểm toán và chủ đầu tư. Hiện nay đang hoàn thiện hồ sơ chất lượng và chờ Chủ đầu tư phê duyệt khối lượng thay đổi bổ sung phục vụ quyết toán;

+ Công tác quyết toán tại Thủy điện Nậm Chiến: Đã quyết toán xong toàn bộ khối lượng với TVGS và đang quyết toán với Chủ đầu tư;

+ Thủy điện Bản Chát: Hoàn thành xong hồ sơ chất lượng và quyết toán xong 7 bộ (quyết toán đợt 1) với Chủ đầu tư.

+ Quyết toán xong khối lượng gói thầu đường số 3 tại dự án khu đô thị Vincom Village (còn gói đường số 1 chờ các đơn vị khác hoàn thiện hồ sơ);

- Quan tâm duy trì thường xuyên các biện pháp và các trang thiết bị đảm bảo an toàn cho người và máy móc thiết bị.

Các tồn tại:

- Tại thủy điện Lai Châu: Một số vướng mắc phục vụ cho công tác nghiệm thu thanh toán như: Phân vùng kết cấu bê tông, phân vùng cần trục, biện pháp thi công đặc biệt chưa thỏa thuận được với Chủ đầu tư;

- Chưa làm việc được với Chủ đầu tư về khối lượng phân vùng cần trục, khối lượng cốp pha tấm lớn, cốp pha định hình và phân vùng kết cấu bê tông;

- Công tác hoàn thiện các thủ tục hồ sơ nghiệm thu, quyết toán dự án khu đô thị Vườn Cam còn chậm do dự án dừng thi công và vướng mắc chủ trương từ chủ đầu tư.

5. Công tác Kinh tế - Kế hoạch:

- Đã hoàn thành xong toàn bộ các phiếu giá quyết toán thủy điện Sơn La; Bám sát Chủ đầu tư trong công tác thanh quyết toán tại thủy điện Lai Châu, Nậm Chiến và các công trình khác;

- Tích cực tham gia công tác xây dựng định mức - đơn giá, dự toán tại các công trình thủy điện: Nậm Chiến, Lai Châu, Sơn La;

- Đã tiến hành ký phụ lục hợp đồng thầu phụ với ban điều hành TĐ Lai Châu;

- Điều chỉnh kịp thời các định mức đơn giá nội bộ phù hợp với tình hình thực tế tại công trình;

- Hàng kỳ thực hiện báo cáo phân tích hoạt động SXKD, báo cáo kế hoạch theo định kỳ hàng quý, tháng theo quy định;

- Đang tiến hành xây dựng chiến lược kinh doanh của công ty đến năm 2017, tầm nhìn đến năm 2020.

Các tồn tại:

- Công tác thanh quyết toán tại một số công trình vẫn chưa đạt yêu cầu, cụ thể như sau:

+ Công trình TĐ Hồ Hồ: Chưa ký được phiếu giá quyết toán do chưa thống nhất được một số vướng mắc với Chủ đầu tư và Tư vấn kiểm toán;

+ Tại công trình TĐ Bản Chất còn nhiều vướng mắc về dự toán, thanh toán nhưng chưa được Chủ đầu tư giải quyết. Hiện tại đang tiến hành quyết toán giai đoạn 1.

6. Công tác tài chính - tín dụng:

- Đã kịp thời làm việc với các Ngân hàng để điều chỉnh lãi suất vay vốn phục vụ SXKD, nhằm giảm bớt khó khăn cho Công ty. Hiện tại, các khoản vay ngắn hạn của Công ty đã được các ngân hàng điều chỉnh giảm lãi suất;

- Thực hiện giảm dư nợ vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng từ 297 tỷ đồng (thời điểm 01/01/2014) xuống còn 248 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2014) trên cơ sở tiền thu từ công trình TĐ Sơn La và TĐ Lai Châu. Vay trung dài hạn giảm từ 21,29 tỷ đồng xuống còn 11,4 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2014);

- Công tác thu xếp vốn cho dự án thủy điện Yantansien: Hoàn thành vay bổ sung vốn cho thủy điện Yantansien với số tiền vay bổ sung 94 tỷ đồng; tích cực tranh thủ sự hỗ trợ của các nhà đầu tư để tham gia góp vốn cho dự án thủy điện Yantansien, đảm bảo vốn phục vụ phát điện. Tính đến thời điểm 31/12/2014 số đã góp 134,0 tỷ đồng/VĐL: 180 tỷ đồng (trong đó Công ty CP Sông Đà 7 góp 106 tỷ đồng, Công ty CP Sông Đà 5 góp 10 tỷ đồng, các cổ đông khác góp 18 tỷ đồng);

- Đã hoàn thành công tác bàn giao số liệu Chi nhánh Sông Đà 701;

- Tích cực theo dõi đơn đốc thu hồi các khoản công nợ cá nhân, công nợ tạm ứng.;

- Đã cơ bản cung ứng vốn đáp ứng được các nhu cầu vốn thiết yếu cho sản xuất kinh doanh;

- Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách, thực hiện năm 2014 là 49 tỷ đồng;

- Hoàn thành việc đóng mã số thuế của 05 đơn vị đã giải thể (Công ty TNHH 1 thành viên Sông Đà 701, Chi nhánh Sông Đà 701, Công ty TNHH 1 thành viên Sông Đà 707, Chi nhánh Sông Đà 707.1; Chi nhánh Sông Đà 707.2).

Các tồn tại:

- Công tác thu hồi công nợ mặc dù đã được đặc biệt quan tâm chú trọng, nhưng do các Chủ đầu tư: Công ty CP Thủy điện Nậm Chiến, Công ty CP Sông Đà Hoàng Liên, Công ty CP Vinapol, Thủy điện Hồ Hồ, Công ty SUDICO thiếu vốn nên công nợ vẫn còn tồn đọng nhiều. Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2014 là 214 tỷ đồng;

- Việc thu hồi công nợ, thu hồi tạm ứng chưa dứt điểm;

- Số liệu về tài chính tại Công ty TNHH MTV Nậm He vẫn chưa thống nhất xong để bàn giao.

7. Công tác đầu tư:

- Dự án thủy điện Yantansien và thủy điện Nậm He: Đã phát điện thương mại từ tháng 6/2014;

- Dự án thủy điện Tiên Thành: Đã tích cực làm việc với Lãnh đạo tỉnh Cao Bằng để cho phép triển khai hoàn thiện các thủ tục pháp lý của DA;

- Công tác tìm kiếm đối tác chuyên nhượng các dự án đầu tư: Công ty đã tích cực, chủ động trực tiếp gặp gỡ, tiếp xúc với các nhà đầu tư. Tiến hành tính toán lại hiệu quả các dự án thủy điện làm cơ sở quyết định việc nhượng bán hay tiếp tục tiến hành đầu tư;

Riêng 2 dự án thủy điện Nậm Si Lường 3&4 đã có một số đối tác đang xem xét, nghiên cứu phương thức và giá chuyên nhượng.

Các tồn tại:

- Công tác rà soát, phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư dự án thủy điện Yantansien còn chậm, dẫn tới chưa triển khai được công tác quyết toán;

- Chưa xong gia hạn giấy phép đầu tư của dự án thủy điện Nậm Thi;

- Đối với các dự án bất động sản: Chưa hoàn thiện được các thủ tục pháp lý do thị trường bất động sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn, các chủ dự án liên quan chưa thống nhất phương án.

8. Công tác quản lý vật tư - cơ giới:

- Cung cấp vật tư để thi công tại các công trình cơ bản đáp ứng yêu cầu. Thường xuyên kiểm tra công tác sử dụng vật tư, phụ tùng tại các đơn vị: Quyết toán vật tư, nhiên liệu, chi phí xe con, chi phí sửa chữa lớn, sửa chữa nhỏ tại các đơn vị để có biện pháp xử lý kịp thời;

- Kịp thời theo dõi thời hạn kiểm định đối với các thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn để kịp thời đôn đốc các đơn vị thực hiện theo đúng quy định;

- Thực hiện lắp dựng, nâng thân xong các thiết bị cần trực phục vụ thi công công trình thủy điện Lai Châu theo đúng sơ đồ thi công và yêu cầu tiến độ của công trường;

- Thực hiện việc điều động xe máy, thiết bị đảm bảo phục vụ kịp thời công tác thi công tại các công trình.

Các tồn tại:

- Thiết bị cần trực của đơn vị chủ yếu là thiết bị cũ hay hỏng vặt mà đội ngũ thợ sửa chữa chưa được tinh nhanh và còn thiếu kinh nghiệm do đó thời gian sửa chữa nhiều;

- Một số thợ vận hành cần trực mới tiếp nhận làm việc năng suất lao động chưa cao;

- Một số thiết bị, phụ tùng công tác dự trù dự báo còn chậm dẫn đến khi xe máy thiết bị hỏng chưa có phụ tùng thay thế ngay.

9. Công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ:

- Đã thực hiện việc rà soát, kiểm tra các thủ tục đầu tư một số dự án của Công ty.

- Trong quý 4/2014, đã tiến hành thiết lập tổ chức bộ máy QTRR Công ty, lựa chọn danh mục quản trị rủi ro tại Công ty mẹ, lập kế hoạch QTRR; đang tiến hành triển khai nhận diện và đánh giá các rủi ro.

1.4. Những tồn tại yếu điểm cần khắc phục

a. Trong công tác chỉ đạo, điều hành:

- Việc triển khai tái cấu trúc vẫn chưa hoàn thành dứt điểm nên vẫn còn tồn tại pháp nhân của các đơn vị trước khi tái cấu trúc (các Công ty TNHH MTV Sông Đà 705; 707);

- Đa số các đơn vị trực thuộc, các công ty con trong tổ hợp Sông Đà 7 đều nợ đọng Bảo hiểm xã hội kéo dài, do vậy khi sắp xếp lại mô hình quản lý, thu gọn bộ máy tổ chức sản xuất, định biên lại nhân lực gặp nhiều khó khăn;

- Các chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chưa hiệu quả, việc thay đổi thuyền chèo còn diễn ra nhiều trong 6 tháng đầu năm, một số cán bộ có kinh nghiệm xin chuyển công tác gây ảnh hưởng đến chất lượng cán bộ và hiệu quả sản xuất.

- Công tác phục vụ bàn giao, sáp nhập, giải thể các đơn vị trong Tổ hợp còn chiếm nhiều thời gian.

b. Trong công tác quản lý kinh tế tài chính:

- Một số chi phí tăng cao không phù hợp với khối lượng công việc, đặc biệt là chi phí quản lý.

- Công tác thu vốn chậm và thu hồi công nợ tại một số công trình chưa đạt hiệu quả dẫn đến lãi vay tăng cao làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD.

- Công tác thu hồi công nợ cá nhân chưa đạt hiệu quả cao.

c. Thực hiện các chế độ chính sách:

- Các chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chưa hiệu quả gây ảnh hưởng đến chất lượng cán bộ và hiệu quả sản xuất.

- Việc thanh toán BHXH còn chậm ảnh hưởng đến các chế độ của người lao động đặc biệt là các trường hợp đã nghỉ hưu.

- Đảm bảo việc làm cho 871 CB CNV với thu nhập bình quân đạt trên 6.000.000 đồng/người/tháng, thường xuyên chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, đảm bảo đầy đủ phúc lợi xã hội cho CBCNV; Công tác thanh toán tiền lương cho CBCNV đã được được quan tâm chỉ đạo nhưng còn chậm do các Chủ đầu tư thiếu vốn chậm thanh toán cho Công ty.

- Công đoàn đã phối hợp với Đoàn thanh niên phát động các phong trào thi đua tại các công trình, tổ chức thi đấu thể thao, giao lưu văn nghệ các ngày lễ lớn.

2. Tình hình tài chính

- Đã được đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AAC.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Chấp thuận, có ngoại trừ, lưu ý.

- Báo cáo được đăng tải trên: Website: songda7.com.vn

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2014 Công ty có những cải tiến, thay đổi về tổ chức như sau

- Thành lập phòng dự án đầu thầu
- Thành lập bộ phận quản trị rủi ro

4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 7

-----o0o-----

Số: /CT-CBTT

V/v: Giải trình ý kiến ngoại trừ
của KTV trên BCTC Cty mẹ năm
2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Sơn La, ngày 31 tháng 3 năm 2015

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/5/2006;
 - Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Công ty cổ phần Sông Đà 7 xin giải trình Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên trên Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty mẹ, cụ thể như sau:

I. Các ý kiến ngoại trừ.

“Theo ý kiến của Kiểm toán viên tiền nhiệm năm trước, Công ty chưa trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư vào Công ty con (Công ty TNHH Đồ Gỗ Yên Sơn) tại thời điểm 31/12/2013 là 14.436.459.250 đồng. Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty cũng chưa trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư này, số tiền cần trích lập theo Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty TNHH Đồ Gỗ Yên Sơn là 18.757.018.849 đồng. Nếu trích lập khoản dự phòng trên theo đúng quy định thì: Chỉ tiêu “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 là sẽ giảm đi 4.320.559.599 đồng và Chỉ tiêu “Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014 tăng 18.757.018.849 đồng.”

Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty con đã được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty hàng kỳ, do vậy khi lập Báo cáo tài chính của Công ty mẹ, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này, việc trích lập dự phòng trên Báo cáo tài chính của Công ty mẹ sẽ được Công ty xem xét khi lập Báo cáo tài chính năm 2015.

Công ty cổ phần Sông Đà 7 xin trân trọng giải trình.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKT, TCHC.

IV.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

1. Công tác tái cấu trúc và nâng cao quản trị doanh nghiệp:

- Đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoàn chỉnh phương án sắp xếp lại tổ chức doanh nghiệp của Tổ hợp Công ty CP Sông Đà 7 từ cơ quan công ty mẹ tới các công ty con, các chi nhánh công ty đã giảm thiểu được bộ máy gián tiếp, chi phí quản lý giảm đáng kể, bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị thành viên gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả hơn;
- Đã thành lập bộ phận quản trị rủi ro nằm trong Ban kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro trong quá trình SXKD và Đầu tư;
- Đã thành lập phòng Dự án – Đấu thầu để tiếp thị tìm kiếm việc làm và rà soát hoàn chỉnh thủ tục đầu tư các dự án của Công ty và các đơn vị thành viên;
- Đã chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý của Công ty phù hợp với pháp luật và quy định của Tổng công ty Sông Đà;
- Đã chỉ đạo thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung công tác quy hoạch cán bộ chủ chốt của Công ty đến năm 2020;
- Đã chỉ đạo thực hiện rà soát, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của Công ty theo Quy chế phân cấp quản lý tổ chức, CBCNV và tiền lương của Công ty.

2. Công tác quản lý kỹ Thuật Chất lượng và ATVSLĐ :

- Đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thường xuyên tăng cường kiểm tra, kiểm soát khối lượng, tiến độ và chất lượng các công trình Tổ hợp Công ty CP Sông Đà 7 tham gia thi công.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc rà soát khối lượng dở dang tại các công trình có tồn đọng lớn (kể các các dự án đang đầu tư của công ty)
- Công tác ATVSLĐ: Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thường xuyên kiểm tra, duy trì hệ thống ATVSLĐ.

3. Công tác Kinh tế - Đầu tư:

3.1. Công tác đầu tư:

- Đã chỉ đạo tập trung chỉ đạo thực hiện đầu tư tại 2 dự án thủy điện Nậm He và YanTannSien:
 - + Dự án thủy điện Yantannsien đã hoàn thành và chính thức đi vào phát điện ngày 12/6/2014;
 - + Dự án thủy điện Nậm He đã hoàn thành và chính thức đi vào phát điện ngày 18/6/2014.

- Đã chỉ đạo rà soát các thủ tục đầu tư, điều chỉnh Tổng mức đầu tư và Tổng dự toán 2 dự án thủy điện Yantansien và Nậm He;
- Đã chỉ đạo làm việc với tỉnh Cao Bằng và Bộ công thương để hoàn chỉnh thủ tục đầu tư dự án thủy điện Tiên Thành;
- Đã chỉ đạo tiếp tục xem xét các phương án xử lý đối với các dự án đang dừng thực hiện (thủy điện Nậm Sì Lường, dự án thủy điện Nậm Thi 1&2 và dự án thủy điện Tiên Thành).

3.2. Công tác Kinh tế:

Xác định công tác kinh tế, kế hoạch có vị trí quan trọng trong công tác hoạch định và dự báo nên Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, rà soát nhằm hạch toán minh bạch, chặt chẽ và là công cụ chỉ đạo điều hành SXKD.

- Chỉ đạo xây dựng xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty giai đoạn (2014-2016) tầm nhìn đến năm 2020;
- Chỉ đạo Công tác nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn tại các công trình;
- Chỉ đạo thực hiện phân tích hoạt động kinh tế định kỳ 6 tháng, 9 tháng và năm để có biện pháp chấn chỉnh khắc phục những tồn tại yếu kém.

4. Công tác Quản lý Vật tư – Cơ giới:

Chỉ đạo Ban tổng giám đốc thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị theo đúng các quy định quản lý nội bộ của Công ty. Đảm bảo quản lý tốt công tác sử dụng vật tư, phụ tùng tại các đơn vị. Làm tốt công tác theo dõi thời hạn kiểm định đối với các thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

5. Công tác quản lý tài chính:

- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc xây dựng phương án huy động vốn, làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để huy động vốn đáp ứng kịp thời cho nhu cầu SXKD.
- Chỉ đạo thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư, thoái vốn tại các dự án đầu tư không hiệu quả, hiệu quả thấp.
- Chỉ đạo rà soát các khoản công nợ, đặc biệt các khoản công nợ quá hạn, khó đòi để có biện pháp thu hồi.

6. Công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ:

- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc xây dựng và củng cố bộ phận quản trị rủi ro, Hội đồng quản trị công ty đã phê duyệt phương án tổ chức bộ máy nhân sự, danh mục và kế hoạch triển khai công tác quản trị rủi ro của Công ty cổ phần Sông Đà 7;
- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc tiếp tục kiểm tra, rà soát thủ tục đầu tư các dự án; theo dõi, đôn đốc, báo cáo về thực hiện các kết luận, quyết định của HĐQT về giải quyết các tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh Tổ hợp Sông Đà 7 và các công nợ cá nhân;

7. Các tồn tại:

7.1. Công tác tái cấu trúc và nâng cao quản trị doanh nghiệp:

- Việc triển khai sắp xếp lại mô hình tổ chức chưa hoàn thành dứt điểm, vẫn còn tồn tại pháp nhân không còn hoạt động (các Công ty TNHH MTV Sông Đà 701; 707).

- Việc thoái vốn Công ty CP Sông Đà 8 và một số khoản đầu tư Tài chính chưa hoàn thành;

7.2. Công tác Kinh tế - Đầu tư:

- Việc thoái vốn tại các dự án đang tạm dừng đầu tư chưa thực hiện được do chưa tìm được nhà đầu tư cũng như vướng mắc khi giá trị thu hồi nhỏ hơn giá trị đầu tư.

7.3. Công tác quản lý tài chính:

- Công tác thu hồi công nợ đã được quan tâm chú trọng. Tuy nhiên do các Chủ đầu tư thiếu vốn nên công nợ vẫn còn tồn đọng nhiều;

- Việc trả nợ thuế, bảo hiểm xã hội...chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Công nợ phải thu lớn, chưa thanh toán được với Chủ đầu tư, nên Công ty chưa cân đối được nguồn tài chính để trả các công nợ trên theo đúng kế hoạch đề ra.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Trong năm 2014, công tác quản lý và điều hành của Ban tổng giám đốc về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Ban tổng giám đốc đã bám sát kế hoạch, tập trung chỉ đạo và chủ động thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014 bằng mọi biện pháp cụ thể, hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014, tổng giá trị SXKD 555,58 tỷ/516,11 tỷ đạt 108%, doanh thu 548,12 tỷ/498,68 đạt 92% ty nhiên lợi nhuận 7,66 tỷ/11,01 tỷ đạt 70% kế hoạch, trong năm 2014 tình hình tài chính của Công ty còn nhiều khó khăn, song Ban tổng giám đốc công ty đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn, hoạt động SXKD có lãi, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm cho cán bộ công nhân viên.

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị Công ty năm 2015:

1. Công tác tái cấu trúc và nâng cao quản trị doanh nghiệp cần tập trung chỉ đạo:

- Chỉ đạo thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính, các dự án đầu tư theo kế hoạch. Đặc biệt công tác thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà 8 và Công ty CP Someco Sông Đà; Công ty cổ phần khoáng sản luyện kim Việt Nam thực hiện xong trong quý II/2015;

- Xây dựng bổ sung các quy chế, quy định quản trị Doanh nghiệp.

2. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn lao động:

- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc tiếp tục rà soát khối lượng dở dang tại các công trình có tồn đọng lớn (kể các dự án đang đầu tư của công ty).

- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc đẩy mạnh và quyết liệt hơn nữa công tác nghiệm thu tại các công trình Công ty tham gia thi công;

- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc thường xuyên kiểm tra rà soát công tác đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động cho CBCNV trong quá trình sản xuất.

3. Công tác quản lý đầu tư cần tập trung chỉ đạo:

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng lại hoặc hợp tác đầu tư một số dự án thủy điện: Nậm Thi 1,2; Nậm Sì Lường 3,4; Tiên Thành.

- Tích cực bám sát các cơ quan ban ngành của nhà nước và địa phương, có phương án chủ động để giải quyết nhanh nhất các vướng mắc đang tồn tại cũng như các phát sinh, đồng thời tiếp tục hoàn thiện các thủ tục đầu tư còn thiếu;
- Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết; Thoái vốn một số khoản đầu tư khi có điều kiện.

4. Công tác Kinh tế - Kế hoạch cần tập trung chỉ đạo:

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng giá thành cho từng công trình, sản phẩm đảm bảo hợp lý và quản lý chặt chẽ các chi phí trong quá trình thi công thông qua định mức đơn giá giao khoán nội bộ. Đảm bảo hiệu quả trong hoạt động SXKD và bù đắp các khoản thua lỗ của những năm trước để lại.

5. Về công tác tiếp thị đấu thầu cần tập trung chỉ đạo:

- Cùng cố bộ phận tiếp thị đấu thầu để tìm kiếm cơ hội đầu tư, tiếp thị tìm kiếm việc làm (Xây dựng kế hoạch tiếp thị, đấu thầu, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đấu thầu và nâng cao công tác nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác Hồ sơ dự thầu...).

6. Công tác tài chính, tín dụng cần tập trung chỉ đạo:

Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc:

- Tiếp tục công tác tái cấu trúc tài chính trong tổng thể tái cấu trúc doanh nghiệp đã được Tổng công ty và công ty thông qua. Tìm kiếm các nguồn vốn vay dài hạn, lãi suất thấp để tái cơ cấu nguồn vốn ngắn hạn và trung dài hạn của Công ty, tiến tới xóa bỏ tình trạng mất cân đối về tài chính như hiện nay;
- Cân đối đủ nguồn vốn để phục vụ SXKD, đầu tư và trả nợ đến hạn, trong đó chủ động chuẩn bị nguồn để trả cổ tức năm 2010, theo kế hoạch đã cam kết với các cổ đông và SGDCK;
- Tập trung công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ, đặc biệt là thu hồi dứt điểm công nợ tạm ứng cá nhân quá hạn, khó đòi, thu hồi công nợ phải thu tại các công trình đã hoàn thành: thủy điện Sơn La, thủy điện Nậm Chiến, thủy điện Hồ Hồ... để thu hồi vốn về trả nợ ngân hàng;
- Xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính của Công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

- Hội đồng Quản trị: 05 thành viên Hội đồng Quản trị; trong đó có 02 thành viên không điều hành.

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

- Họ và tên: **Lương Văn Sơn**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/08/1959

- Nơi sinh: Xã Châu Sơn - Huyện Duy Tiên - Tỉnh Hà Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Châu Sơn - Huyện Duy Tiên - Tỉnh Hà Nam.
- Địa chỉ thường trú: Số 9/149 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0437878 230
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư kinh tế Xây dựng

Quá trình công tác :

- 3/1983-12/1991: Chuyên viên phòng Kinh tế Tổng công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà
 - 1/1992-5/1998: Phó trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch TCT - Kiêm Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Đại diện TCT Xây dựng Sông Đà tại miền Trung
 - 5/1998-8/2001: Phó giám đốc Công ty BOT Thủy điện Cần Đơn
 - 9/2001 - 3/2002: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư TCT Sông Đà
 - 3/2002 - 10/2004: Phó giám đốc Ban quản lý Dự án Xi măng Hạ Long, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng Hạ Long.
 - 11/2004-12/2004: Phó trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch TCT Sông Đà.
 - 1/2005 - 3/2010: Trưởng phòng Kế hoạch TCT Sông Đà.
 - 3/2010 - 11/2011: Giám đốc Ban Kế hoạch và Phát triển Tập đoàn Sông Đà.
 - 11/2011- 10/2012: Giám đốc Ban Kế hoạch và Đầu tư Tập đoàn Sông Đà.
 - 10/2012 - 7/2013: Giám đốc Ban Chiến lược và Đầu tư Tổng công ty Sông Đà.
 - 7/2013 – nay: Giám đốc Ban Chiến lược và Đầu tư Tổng công ty Sông Đà kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 7
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước nắm giữ: 1.644.800 CP
 - Số cổ phần của những người có liên quan: Không

b. Thành viên Hội đồng quản trị:

*** Thành viên thứ nhất:**

- Họ và tên : **Nguyễn Hữu Doanh**
- Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 03/9/1968
- Nơi sinh : Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu : 111112275 Cấp ngày 03/9/2003 Nơi cấp Hà Tây
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

- Địa chỉ thường trú : Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:
 - Từ 07/1987 - 12/1994: Công ty XD Công trình ngầm - Tổng công ty XD Sông Đà
 - Từ 01/1995 - 12/1996: Công ty XD Sông Đà 8 - Tổng công ty XD Sông Đà
 - Từ 03/1997 - 06/2002: Học đại học Xây dựng
 - Từ 07/2002 - 01/2004: Đội trưởng đội Xây lắp số I - Công ty Sông Đà 7
 - Từ 02/2004 - 12/2007: Giám đốc XN Sông Đà 7.04 - Công ty CP Sông Đà 7
 - Từ 01/2008 - 7/2010: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
 - Từ 8/2010 - 5/2012: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7.04
 - Từ 5/2012 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 7.04

Số cổ phần nắm giữ: 1.080.0000 CP

Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: 1.080.000 CP

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 CP

*** Thành viên thứ hai:**

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Bút**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/9/1958
- Nơi sinh: Văn Phú – Thường Tín – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Văn Phú – Thường Tín – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Tổ 26 - P. Tân Thịnh - TP Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy

Quá trình công tác:

- Từ 1983 – 1984 Làm kỹ thuật
- Từ 1985 – 1986 Làm Phó phòng QLCG Công ty Sông Đà 7
- Từ 1987 – 1989 Làm Phó Quản đốc các phân xưởng S/c bê tông
- Từ 1990 – 1993 Làm PGĐ Xí nghiệp

- Từ 1994 – 2001 Làm PGĐXN sau đó làm Trưởng phòng QLCG
- Từ 2002 làm PGĐ Công ty Sông Đà 7
- Công tác liên tục ở Công ty Sông Đà 7 từ 1983 đến nay

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 51 CP

Số cổ phần của những người có liên quan: Không

*** Thành viên thứ ba:**

- Họ và tên: **Nguyễn Khắc Tiến**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/12/1958
- Nơi sinh: Đồng Quang - Quốc Oai - Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Quang - Quốc Oai - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Đồng Quang - Quốc Oai - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD Thủy lợi

Quá trình công tác :

- Từ 1974 – 1979 Học nghề tại Liên Xô
- Từ 1979 – 1985 Làm công nhân tại Công trình ngầm
- Từ 1985 – 1992 Làm Đội trưởng tại Công ty Công trình ngầm
- Từ 1992 – 1997 Làm Kỹ thuật tại Công trình ngầm
- Từ 1997 – 2002 Làm PGĐ XN Sông Đà 703
- Từ 2002 – 2005 Làm GĐXN Sông Đà 705
- Từ 2005 - 4/2007: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7.
- Từ 4/2007 -5/2012: Tổng giám đốc kiêm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.
- Từ tháng 6/2012 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 86 CP

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 86.CP

Số cổ phần của những người có liên quan: không

*** Thành viên thứ tư:**

- Họ và tên : **Lê Vĩnh Giang**
- Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 06/06/1972
- Nơi sinh : Vĩnh Kiên, Yên Bình, Yên Bái
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu : 012036936, Cấp ngày 21/11/2013; Nơi cấp Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Yên Sơn Đô Lương, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Số 1 Ngõ 495, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 0913053930
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:
 - Từ 1993 - 1996: Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 12, Tổng công ty Sông Đà
 - Từ 1996-2002: Cán bộ kỹ thuật, Phòng quản lý kỹ thuật Tổng công ty Sông Đà
 - Từ 2002-2004: Phó giám đốc Ban điều hành thi công xây dựng đường Hồ Chí Minh Tổng công ty Sông Đà
 - 2004-2007: Giám đốc Ban điều hành thi công xây dựng đường Hồ Chí Minh, Tổng công ty Sông Đà
 - Từ 2007-2008: Học MBA tại vương Quốc Anh
 - Từ 2009 - 2010: Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 8
 - Từ 4/2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 8.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 CP

Số cổ phần của những người có liên quan: Không

b) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Các cuộc họp của HĐQT năm 2014: Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp 4 lần, các thành viên tham dự như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lương Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	4	100%	
2	Ông Nguyễn Hữu Doanh	Ủy viên HĐQT	4	100%	
3	Ông Nguyễn Khắc Tiến	Ủy viên HĐQT	4	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Bút	Ủy viên HĐQT	4	100%	
5	Ông Lê Vĩnh Giang	Ủy viên HĐQT	4	100%	

- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Đã được thực hiện theo đúng Quy chế quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán do Bộ tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 7 gồm 3 thành viên.

*** Thành viên thứ nhất - Trưởng ban kiểm soát:**

- Họ và tên: VŨ ĐỨC QUANG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/08/1967
- Nơi sinh: TT Nho Quan – Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TT Nho Quan – Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 100, Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0438541164
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

Quá trình công tác:

+ Từ năm 1991 đến nay công tác tại Tổng công ty Sông Đà

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán kiêm Phó Kế toán trưởng Tổng công ty Sông Đà; Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 7.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần đại diện vốn nhà nước : 0 CP

Số cổ phần của những người có liên quan: Không

*** Thành viên thứ hai:**

- Họ và tên: BÙI MINH HỢP
- Ngày sinh : 14/11/1977
- Nơi sinh : Đông Dương, Đông Hưng, Thái Bình
- Số CMND : 151233549 do CA Thái Bình cấp ngày 26/6/2008
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Đông Dương, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : P212- CT2A, KhuĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

- Điện thoại cơ quan : 043.787.8230 Di động: 0905.182.579
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
 - Quá trình công tác :
 - 4/2002 – 9/2003 : Chuyên viên lao động, pháp chế - Phòng Tổ chức Hành chính, Công ty Cổ phần Sông Đà 6- Tỉnh Gia Lai
 - 10/2003 – 7/2004 : Trưởng Ban Tổ chức Hành chính Xí nghiệp Sông Đà 6.02- Công ty Sông Đà 6, Tỉnh Gia Lai.
 - 8/2004 – 8/2009 : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính, Thư ký Công ty Cổ phần Sông Đà 6.04, Tỉnh Sơn la
 - 9/2009 – 11/2012 : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính, Thư ký Công ty Cổ phần Sông Đà Hoàng Long, TP Hà Nội
 - Chức vụ hiện tại : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Sông Đà 7, Thành viên BKS Công ty CP Sông Đà 7.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
Số cổ phần nắm giữ: 0
Số cổ phần của những người có liên quan: Không

*** Thành viên thứ ba:**

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN VIỆT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/09/1965
- Nơi sinh: Tân Phú – Quốc Oai – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tân Phú – Quốc Oai – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể điện A-Văn Khê- Hà Đông – Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0437878330
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác lộ thiên

Quá trình công tác:

- + Từ 1993 đến 2000: Công tác tại Công ty Sông Đà 10
- + Từ 2000 đến 2002 : Công tác tại Công ty Sông Đà 10
- + Từ 2002 đến 2009 : Công tác tại Công ty Cổ phần Sông Đà 10
- + Tháng 2009 đến nay: Trưởng phòng Kinh tế -Công ty cổ phần Sông Đà 7

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Cổ phần Sông Đà 7, Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 8

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP

Số cổ phần của những người có liên quan: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

Với nguyên tắc chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty, lấy ngăn chặn phòng ngừa làm mục tiêu chính ; đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 bao gồm cụ thể như sau :

- Lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2014 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm soát Công ty.
 - Kiểm soát việc ban hành các hệ thống quản lý nội bộ: Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát trước và sau khi Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ; tham gia đóng góp ý kiến ngay trong quá trình dự thảo.
 - Thực hiện kiểm tra giám sát tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ban hành quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty; trình tự ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
 - Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến về công tác sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Hàng quý sau mỗi kỳ quyết toán. Ban kiểm soát thực hiện thẩm định, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của ban Giám đốc, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm lập báo cáo.
 - Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2014; báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014; báo cáo tài chính năm 2014.
 - Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của các đơn vị trực thuộc và các Công ty con, Công ty liên kết.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2014, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Lương	Tổng	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị, Ban TGD		263.520.000	799.080.630	1.062.600.630	
1	Lương Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	69.120.000		69.120.000	
2	Nguyễn Khắc Tiến	TV HĐQT	38.880.000	51.774.091	90.654.091	
3	Nguyễn Hữu Doanh	TV HĐQT- TGD	51.840.000	273.245.407	325.085.407	
4	Nguyễn Văn Bút	TV HĐQT- Phó TGD	51.840.000	242.136.884	293.976.884	
5	Lê Vĩnh Giang	TV HĐQT- Phó TGD	51.840.000	231.924.247	283.764.247	
6	Trịnh Quang Thạnh	Phó TGD		259.796.462	259.796.462	
7	Phạm Văn Hưng	Phó TGD		252.546.423	252.546.423	
II	Ban Kiểm soát		120.960.000	383.471.837	504.431.837	
1	Vũ Đức Quang	Trưởng BKS	51.840.000		51.840.000	
2	Bùi Minh Hợp	Thành viên BKS	34.560.000	195.284.327	229.844.327	
3	Nguyễn Văn Việt	Thành viên BKS	34.560.000	188.187.509	222.747.509	
	Tổng cộng		384.480.000	1.182.552.467	1.567.032.467	

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

- Ông Nguyễn Khắc Tiến Thành viên HĐQT Công ty đã bán 3.900 cổ phiếu giảm tỷ lệ sở hữu từ 3.986 cổ phiếu xuống còn 86 cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

- Trong năm 2014 các TV Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty

VI. Báo cáo Tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Số:464 /2015/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 7 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 06/02/2015, từ trang 7 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của Kiểm toán viên tiền nhiệm năm trước, Công ty chưa trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư vào Công ty con (Công ty TNHH Đồ Gỗ Yên Sơn) tại thời điểm 31/12/2013 là 14.436.459.250 đồng. Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty cũng chưa trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư này, số tiền cần trích lập theo Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty TNHH Đồ Gỗ Yên Sơn là 18.757.018.849 đồng. Nếu trích lập khoản dự phòng trên theo đúng quy định thì: Chỉ tiêu “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 là sẽ giảm đi 4.320.559.599 đồng và Chỉ tiêu “Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014 tăng 18.757.018.849 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán độc lập ngày 21 tháng 03 năm 2014 với ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2013-010-1
Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Kim Văn Việt – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1486-2013-010-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán AAC và được đăng tải đầy đủ tại Website của Công ty CP Sông Đà 7.
- Website: songda7.com.vn

Sơn La, ngày 15 tháng 4 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC